

Số: 17 /2026/TT-BNNMT

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2026

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về đánh giá rủi ro, cấp phép thủy sản sống nhập khẩu đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số thông tư trong lĩnh vực thủy sản

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm ngư;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về đánh giá rủi ro, cấp phép thủy sản sống nhập khẩu đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số thông tư trong lĩnh vực thủy sản.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm đ khoản 2 Điều 5

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 như sau:

“a) Tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ đến Cục Thủy sản và Kiểm ngư theo hình thức trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật;”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 2 như sau:

“đ) Cục Thủy sản và Kiểm ngư trả Giấy phép nhập khẩu thủy sản sống trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm tại một số khoản của Điều 6

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

“c) Bản chính Báo cáo kết quả nhập khẩu, vận chuyên, nuôi giữ thủy sản sống trong 12 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ theo Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này; bản sao hoặc scan bản gốc biên bản kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản theo Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này (áp dụng đối với trường hợp tổ chức, cá nhân có hoạt động nhập khẩu bất kỳ thủy sản sống từ lần thứ hai trở đi).”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

“b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Thủy sản và Kiểm ngư cấp Giấy phép nhập khẩu thủy sản sống kèm theo Kế hoạch kiểm soát thủy sản sống được phê duyệt (đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư này) hoặc phương án xử lý sau khi kết thúc hội chợ, triển lãm được phê duyệt (đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư này) theo Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;”.

Điều 3. Thay thế một số từ, cụm từ, biểu mẫu

1. Bổ sung cụm từ “hoặc thay đổi, bổ sung nhà xuất khẩu, cửa khẩu nhập” vào trước cụm từ “trên Giấy phép” tại điểm e khoản 2 Điều 5 và điểm c khoản 4 Điều 6.

2. Bổ sung cụm từ “Phiên họp hội đồng bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến.” vào sau cụm từ “điều hành phiên họp.” tại điểm c khoản 1 Điều 10.

3. Thay thế cụm từ “30 ngày” bằng cụm từ “28 ngày” tại điểm d khoản 2 Điều 5; cụm từ “05 ngày” bằng cụm từ “02 ngày” tại điểm e khoản 2 Điều 5.

4. Thay thế cụm từ “Tổng cục Thủy sản” bằng cụm từ “Cục Thủy sản và Kiểm ngư” tại các điểm b, c, d và e khoản 2 Điều 5; điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 10; tên Điều 11, khoản 2 Điều 11; điểm b khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 12; khoản 5 Điều 13.

5. Thay thế cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Môi trường” tại các khoản 1, 2 và 4 Điều 11; khoản 1 và khoản 2 Điều 14.

6. Thay thế Mẫu số 01 Phụ lục bằng mẫu số Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này; thay thế Mẫu số 02 Phụ lục bằng mẫu số Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này; thay thế Mẫu số 03 Phụ lục bằng mẫu số Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này; thay thế Mẫu số 04 Phụ lục bằng mẫu số Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này; thay thế Mẫu số 05 Phụ lục bằng mẫu số Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư này; thay thế Mẫu số 06 Phụ lục bằng mẫu số Mẫu số 06 ban hành kèm theo Thông tư này; thay thế Mẫu số 07 Phụ lục bằng mẫu số Mẫu số 07 ban hành kèm theo Thông tư này; thay thế Mẫu số 08 Phụ lục bằng mẫu số Mẫu số 08 ban hành kèm theo Thông tư này; thay thế Mẫu số 09 Phụ lục bằng mẫu số Mẫu số 09 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 3 năm 2026.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

1. Tổ chức, cá nhân đã được cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ để giải quyết theo thủ tục hành chính trước ngày Thông tư này có hiệu lực mà chưa có kết quả giải quyết thủ tục hành chính thì tiếp tục được giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận; trừ trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị thực hiện theo quy định của Thông tư này.

2. Văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận là kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng theo thời hạn ghi trên văn bản, giấy phép, giấy chứng nhận đó cho đến khi hết thời hạn./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng; các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Bộ trưởng, các Thứ trưởng; các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ; Cổng TTĐT Bộ NN&MT;
- Lưu: VT, TSKN.



Phụ lục
DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ
(Kèm theo Thông tư số /TT-BNNMT ngày tháng năm
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu tại Thông tư này	Ký hiệu tại Thông tư số 25/2018/TT-BNNPTNT (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT)
1.	Đơn đề nghị cấp phép nhập khẩu thủy sản sông	Mẫu số 01	Mẫu số 01 Phụ lục
2.	Bản thuyết minh đặc tính sinh học của thủy sản sông nhập khẩu	Mẫu số 02	Mẫu số 02 Phụ lục
3.	Kế hoạch kiểm soát thủy sản sông nhập khẩu	Mẫu số 03	Mẫu số 03 Phụ lục
4.	Báo cáo kết quả nhập khẩu, vận chuyển và nuôi giữ	Mẫu số 04	Mẫu số 04 Phụ lục
5.	Phương án xử lý sau khi kết thúc hội chợ, triển lãm	Mẫu số 05	Mẫu số 05 Phụ lục
6.	Giấy phép nhập khẩu thủy sản sông	Mẫu số 06	Mẫu số 06 Phụ lục
7.	Biên bản kiểm tra định kỳ, đột xuất nơi nuôi giữ thủy sản sông	Mẫu số 07	Mẫu số 07 Phụ lục
8.	Phiếu đánh giá của thành viên hội đồng	Mẫu số 08	Mẫu số 08 Phụ lục
9.	Biên bản họp hội đồng đánh giá rủi ro	Mẫu số 09	Mẫu số 09 Phụ lục

Mẫu số 01. Mẫu đơn đề nghị cấp, cấp lại giấy phép nhập khẩu thủy sản sống

TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: , ngày ... tháng ... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI
GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU THỦY SẢN SỐNG

Kính gửi: *

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉMã số thuế:

Điện thoại:.....Số fax:.....E.mail:

Thông tin về thủy sản sống nhập khẩu như sau:

TT	Tên loài (tên tiếng Việt, tên khoa học, tiếng Anh (nếu có))	Quốc gia xuất xứ	Quốc gia xuất khẩu	Mục đích nhập khẩu	Số lượng nhập khẩu (kg hoặc tấn hoặc con)	Kích cỡ (kg/con hoặc cm/con)	Cửa khẩu nhập
				<input type="checkbox"/> Làm thực phẩm <input type="checkbox"/> Làm cảnh <input type="checkbox"/> Giải trí <input type="checkbox"/> Hội chợ, triển lãm <input type="checkbox"/> Nghiên cứu khoa học			

(Bao gồm ảnh chụp in màu thủy sản sống, tên tiếng Việt, tiếng Anh, tên khoa học có xác nhận của tổ chức, cá nhân nhập khẩu)

Tên nhà xuất khẩu:

Địa chỉ nhà xuất khẩu:

Địa chỉ nơi nuôi lưu giữ lô hàng:

Đề xuất thời gian nhập khẩu: từ thời điểm.....đến thời điểm

Giấy phép số/..... do *..... cấp ngày/..../20...

(Áp dụng đối với trường hợp đề nghị cấp lại)

Lý do đề nghị cấp lại: (Áp dụng đối với trường hợp đề nghị cấp lại).

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm đối với những hồ sơ đã cung cấp.

Đề nghị *..... xem xét và giải quyết./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Họ và tên, chữ ký và đóng dấu hoặc chữ ký số)

Ghi chú: * Tên cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường

a) Phân loại:

b) Môi trường sống tự nhiên:

c) Đặc điểm hình thái:

d) Đặc điểm dinh dưỡng:

đ) Đặc điểm sinh trưởng:

e) Đặc điểm sinh sản, đặc biệt là khả năng thành thực, tuổi thành thực, kích cỡ trung bình khi thành thực, khả năng sinh sản, khả năng tự thiết lập quần thể trong tự nhiên:

.....

g) Các bệnh và tác nhân gây bệnh:

.....

h) Dự báo tác động đến môi trường tự nhiên và sức khỏe con người (nếu có):.....

i) Tài liệu tham khảo:

.....

6. Giá trị dinh dưỡng của thủy sản sống:

.....

7. Thông tin về những quốc gia đã cho phép nhập khẩu thủy sản sống này:

.....

Chỉ rõ nguồn tài liệu tham khảo như bài báo khoa học, kết quả nghiên cứu được đăng trên tạp chí khoa học có uy tín của quốc gia, quốc tế.

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Họ và tên, chữ ký và đóng dấu hoặc chữ ký số)

Mẫu số 03. Mẫu kế hoạch kiểm soát thủy sản sống nhập khẩu**TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm

KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT THỦY SẢN SỐNG NHẬP KHẨU

Kính gửi: Cục Thủy sản và Kiểm ngư

Căn cứ đặc điểm sinh học của (1);

Căn cứ điều kiện nuôi lưu giữ thực tế của(2) tại (địa điểm nuôi lưu giữ),

.....(2) đề xuất Kế hoạch kiểm soát thủy sản sống nhập khẩu như sau:

1. Mục đích sử dụng thủy sản sống nhập khẩu:

Làm thực phẩm Làm cảnh Giải trí Nghiên cứu khoa học

2. Năng lực nuôi lưu giữ của tổ chức, cá nhân:

a) Sơ đồ khu vực nuôi lưu giữ thuộc quyền sở hữu (mô tả chi tiết diện tích/thể tích, cơ sở hạ tầng bao gồm hệ thống xử lý nước thải):

- Khu cách ly kiểm dịch:

- Khu nuôi lưu giữ:

- Khu vực kho bãi,....:

b) Nhân lực tham gia nuôi lưu giữ:

c) Mô tả chi tiết điều kiện, công nghệ nuôi giữ thủy sản sống và xử lý nước thải:

d) Khối lượng/số lượng thủy sản sống tối đa có thể nuôi giữ trong cùng thời điểm

3. Chi tiết phương án kiểm soát rủi ro trong quá trình vận chuyển, nuôi giữ, bảo quản, chế biến, tiêu thụ:

a) Phương án kiểm soát khi vận chuyển:

b) Phương án kiểm soát khi nuôi giữ:

c) Phương án kiểm soát sự thành thực, sinh sản của thủy sản sống (đối với thủy sản sống làm cảnh, giải trí, nghiên cứu khoa học):
.....

d) Phương án bảo quản (nếu có):

đ) Phương án kiểm soát khi chế biến (nếu có):

e) Phương án xử lý trong trường hợp không tiếp tục sử dụng để làm cảnh, giải trí, nghiên cứu khoa học (nếu có):

g) Phương án hướng dẫn tổ chức, cá nhân khác mua thủy sản sống và sử dụng để làm làm cảnh, giải trí, nghiên cứu khoa học (nếu có):

.....

4. Quy trình xử lý khi phát hiện thủy sản sống thoát ra môi trường tự nhiên:.....

5. Cam kết thực hiện nhập khẩu đúng loài, đúng kích cỡ, đúng mục đích, đúng số lượng và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật khi xảy ra vi phạm.

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Họ và tên, chữ ký và đóng dấu hoặc chữ ký số)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh;
- Lưu: VT,

(1): Tên thủy sản sống

(2): Tên tổ chức, cá nhân

Mẫu số 05. Mẫu phương án xử lý sau khi kết thúc hội chợ, triển lãm

TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ SAU KHI KẾT THÚC HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM

Kính gửi: - Cục Thủy sản và Kiểm ngư;
 - Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện pháp lý:

Địa chỉ:

Điện thoại:Số fax:E.mail :

1. Thông tin thủy sản sống:

a) Tên tiếng Việt: tên khoa học: tên tiếng Anh (nếu có)

b) Quốc gia xuất xứ:

c) Quốc gia xuất khẩu:

2. Mục đích:(ghi rõ hội chợ trưng bày hay hội chợ ẩm thực, triển lãm).

a) Địa điểm trưng bày:Thời gian trưng bày:

b) Số lượng thủy sản sống nhập khẩu (con):..., kích cỡ (kg/con hoặc con/kg).....

c) Số lượng thủy sản sống đã sử dụng¹ (con):

d) Số lượng thủy sản sống còn lại (con):lý do hao hụt số lượng thủy sản sống

3. Năng lực nuôi lưu giữ của tổ chức, cá nhân:

a) Nhân lực tham gia nuôi giữ:

c) Mô tả chi tiết điều kiện, công nghệ nuôi giữ:

d) Khối lượng/số lượng thủy sản sống tối đa có thể nuôi giữ trong cùng thời điểm

4. Chi tiết phương án xử lý sau khi kết thúc hội chợ, triển lãm:

5. Một số thông tin khác:

XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Họ và tên, chữ ký và đóng dấu, hoặc chữ ký số)

¹ Trường hợp tham gia hội chợ ẩm thực

Mẫu số 06. Mẫu giấy phép nhập khẩu thủy sản sống

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../GPNK-TSKN-...

Hà Nội, ngày.....thángnăm 20...

GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU THỦY SẢN SỐNG

*(Cấp lại lần thứ..... thay thế giấy phép số...../GPNK-TSKN-..... cấp ngày
...../.../20... của Cục thủy sản và Kiểm ngư)¹*

Căn cứ Quyết định số (ghi rõ văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức);

Căn cứ Thông tư số 25/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục đánh giá rủi ro, cấp phép nhập khẩu thủy sản sống; Thông tư số...../20.../TT-BNNMT ngày....tháng....năm....của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung.....

Xét Đơn đề nghị cấp, cấp lại giấy phép nhập khẩu thủy sản sống số ngày tháng..... năm 20.. của⁽²⁾ và hồ sơ kèm theo.

Theo đề nghị của...(tên đơn vị tham mưu Giấy phép nhập khẩu);

Cục Thủy sản và Kiểm ngư đồng ý đề⁽²⁾, mã số thuế:..... ;

địa chỉ:.....được phép nhập khẩu thủy sản sống cho mục đích..., cụ thể:

TT	Tên loài		Số lượng (kg hoặc tấn hoặc con) (1)	Kích cỡ (kg/con hoặc cm/con) (2)	Quy cách bao gói (3)	Quốc gia xuất xứ lô hàng (4)	Quốc gia xuất khẩu lô hàng (5)
	Tên thương mại (tên Tiếng Việt)	Tên khoa học					
1							

6. Tên nhà xuất khẩu:.....

7. Địa chỉ nhà xuất khẩu..... số điện thoại..... số fax (nếu có).....

8. Cửa khẩu nhập:.....

9. Địa chỉ nơi nuôi giữ thủy sản sống nhập khẩu:

Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ...tháng ...năm....đến hết ngày... tháng..... năm.....

Cơ sở phải thực hiện đúng mục đích nhập khẩu và thực hiện nghiêm túc Kế hoạch kiểm soát thủy sản sống hoặc phương án xử lý sau khi kết thúc hội chợ, triển lãm do Cục Thủy sản và Kiểm ngư phê duyệt, ban hành kèm theo Giấy phép này./.

CỤC TRƯỞNG

(Họ và tên, chữ ký và đóng dấu)

Nơi nhận:

-⁽²⁾;
- Cục Chăn nuôi và Thú y;
- Cơ quan quản lý NN về thủy sản tỉnh/tp....;
- Hải quan cửa khẩu....

-...

- Lưu: VT, GTATS,

(1): Ghi nội dung này áp dụng với trường hợp cấp lại.

(2): Tên tổ chức, cá nhân.

Hà Nội, ngày.....thángnăm 20...

KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT THỦY SẢN SỐNG NHẬP KHẨU¹
(kèm theo Giấy phép số/GPNK-TSKN-.....ngàythángnăm 20...
của Cục Thủy sản và Kiểm ngư)

Căn cứ thuyết minh đặc tính sinh học của loài thủy sản sống nhập khẩu;

Căn cứ ý kiến kết luận của hội đồng khoa học ngày .../.../20..... về việc đánh giá rủi ro thủy sản sống (tên tiếng Việt), (tên khoa học), (tiếng Anh (nếu có)) nhập khẩu làm thực phẩm hoặc làm cảnh, giải trí.

Cục Thủy sản và Kiểm ngư phê duyệt Kế hoạch kiểm soát lô hàng thủy sản sống nhập khẩu như sau:

1. Mục đích sử dụng thủy sản sống nhập khẩu:

Làm thực phẩm Làm cảnh Giải trí Nghiên cứu khoa học

2. Năng lực nuôi lưu giữ của tổ chức, cá nhân:

a) Sơ đồ khu vực nuôi giữ thuộc quyền sở hữu (mô tả chi tiết diện tích/thể tích, cơ sở hạ tầng bao gồm hệ thống xử lý nước thải):.....

b) Nhân lực tham gia nuôi giữ:.....

c) Mô tả chi tiết điều kiện, công nghệ nuôi giữ thủy sản sống và hệ thống xử lý nước thải:.....

d) Khối lượng/số lượng thủy sản sống tối đa có thể nuôi giữ trong cùng thời điểm:.....

3. Chi tiết phương án kiểm soát rủi ro trong quá trình vận chuyển, nuôi giữ, bảo quản, chế biến, tiêu thụ:

a) Phương án kiểm soát khi vận chuyển:.....

b) Phương án kiểm soát khi nuôi giữ:.....

c) Phương án kiểm soát sự thành thực, sinh sản của thủy sản sống (đối với thủy sản sống làm cảnh, giải trí, nghiên cứu khoa học):.....

d) Phương án kiểm soát khi chế biến (nếu có):.....

đ) Phương án xử lý trong trường hợp không tiếp tục sử dụng để làm cảnh, giải trí, nghiên cứu khoa học (nếu có):.....

e) Phương án hướng dẫn tổ chức, cá nhân khác mua thủy sản sống và sử dụng để làm làm cảnh, giải trí, nghiên cứu khoa học (nếu có):.....

4. Quy trình xử lý khi phát hiện thủy sản sống thoát ra môi trường tự nhiên:

Yêu cầu(tên tổ chức, cá nhân được cấp Giấy phép nhập khẩu) thực hiện:

- Tìm cách bao vây hoặc bắt lại toàn bộ thủy sản đã bị sổng thoát.
- Đồng thời phải báo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản địa phương nơi phát hiện thủy sản sổng thoát ra môi trường tự nhiên để có biện pháp xử lý kịp thời.
- Phải thực hiện nhập khẩu đúng loài, đúng kích cỡ, đúng mục đích, đúng số lượng và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật khi xảy ra vi phạm.
- Thực hiện đúng kế hoạch kiểm soát thủy sản sổng nhập khẩu đã được Cục Thủy sản và Kiểm ngư phê duyệt./.

¹ Áp dụng đối với trường hợp nhập khẩu làm thực phẩm, làm cảnh, giải trí, nghiên cứu khoa học

Hà Nội, ngày.....thángnăm 20...

PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ SAU KHI KẾT THÚC HỘI CHỢ, TRIỂN LÃM³
(kèm theo Giấy phép số/GPNK-TSKN-.....ngàythángnăm 20...
của Cục Thủy sản và Kiểm ngư)

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện pháp lý:

Địa chỉ:

Điện thoại:Số fax:E.mail :

1. Thông tin thủy sản sống:

a) Tên tiếng Việt:tên khoa học:tên tiếng Anh (nếu có) ...

b) Quốc gia xuất xứ:

c) Quốc gia xuất khẩu:

2. Mục đích:(ghi rõ triển lãm hoặc hội chợ trưng bày hoặc hội chợ ẩm thực).

a) Địa điểm trưng bày:Thời gian trưng bày:

b) Số lượng thủy sản sống nhập khẩu (con):..., kích cỡ (con/kg hoặc kg/con) ..

c) Số lượng thủy sản sống đã sử dụng (con):

d) Số lượng thủy sản sống còn lại (con):lý do hao hụt số lượng thủy sản sống.

3. Năng lực nuôi lưu giữ của tổ chức, cá nhân:

a) Nhân lực tham gia nuôi giữ:

c) Mô tả chi tiết điều kiện, công nghệ nuôi giữ:

d) Khối lượng/số lượng thủy sản sống tối đa có thể nuôi giữ trong cùng thời điểm

.....

4. Chi tiết phương án xử lý sau khi kết thúc hội chợ, triển lãm:

.....

5. Một số thông tin khác:

³ Áp dụng đối với trường hợp nhập khẩu để trưng bày hội chợ, triển lãm.

Mẫu số 07. Mẫu biên bản kiểm tra định kỳ, đột xuất nơi nuôi giữ thủy sản sống

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
CƠ QUAN KIỂM TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐỊNH KỲ, ĐỘT XUẤT NƠI NUÔI GIỮ THỦY SẢN SỐNG

Hôm nay, ngày..... thángnăm, tại

1. Thành phần đoàn kiểm tra:

a) Ông/bà, chức vụ:

b) Ông/bà, chức vụ:

2. Đại diện tổ chức, cá nhân nhập khẩu thủy sản sống:

Chức vụ:

Số điện thoại:Số fax:E.mail:

Địa chỉ tổ chức, cá nhân nhập khẩu:

3. Tên thủy sản sống nhập khẩu:

4. Địa điểm kiểm tra: (Địa chỉ nơi nuôi giữ lô hàng):

5. Số lượng đã nhập khẩu (tính từ thời điểm..... đến thời điểm): ...

6. Hiện trạng về thủy sản sống đang nuôi lưu giữ tại thời điểm kiểm tra:

7. Điều kiện thực tế nơi nuôi giữ thủy sản sống nhập khẩu như sau:

- Sơ đồ khu vực nuôi giữ thuộc quyền sở hữu:

- Mô tả chi tiết điều kiện nuôi giữ thủy sản sống và hệ thống xử lý nước thải:....

- Số lượng/khối lượng thủy sản sống tối đa có thể nuôi giữ trong cùng thời điểm:

(kèm theo ảnh chụp khu vực nuôi thực tế có xác nhận của tổ chức, cá nhân nhập khẩu).

8. Kết quả thực hiện theo Kế hoạch kiểm soát thủy sản sống đã được phê duyệt:

9. Kết luận:

10. Kiến nghị, đề xuất:

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÁ NHÂN
(Họ và tên, chữ ký và đóng dấu)

TRƯỞNG ĐOÀN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN KIỂM TRA

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 08. Mẫu phiếu đánh giá của thành viên hội đồng

CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ RỦI RO **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....thángnăm

PHIẾU ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**Thông tin về thành viên hội đồng**

- Họ và tên:Học hàm, học vị/chức vụ:.....

Chuyên ngành:

- Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu).....

Thông tin chung về loài thủy sản sống nhập khẩu

- Tên loài thủy sản sống nhập khẩu: tên tiếng Việt:, tên khoa học:....., tiếng Anh (nếu có):

- Kích cỡ dự kiến khi nhập khẩu:kg/con;

- Vùng phân bố tự nhiên:

- Quốc gia xuất khẩu:

- Quốc gia xuất xứ:

- Thủy sản sống có nguồn gốc từ: Nuôi trồng Khai thác từ tự nhiên

- Thủy sản sống có là thủy sản biến đổi gen không? Có Không

Nếu có, chi tiết thông tin:.....

- Những quốc gia đã cho phép nhập khẩu thủy sản sống này:.....

Trường hợp là thủy sản có nguồn gốc từ khai thác, mô tả tình hình khai thác, sản lượng khai thác và quản lý nguồn lợi thủy sản sống tại quốc gia xuất khẩu:.....

1. Nội dung 1: Đáp ứng quy định liên quan đến an toàn thực phẩm đối với nhập khẩu thủy sản sống làm thực phẩm (Không thực hiện đối với trường hợp nhập khẩu thủy sản sống làm cảnh, giải trí, hội chợ triển lãm)

TT	Tiêu chí đánh giá	Ý kiến của thành viên hội đồng		Lý do, căn cứ
		Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>	
1	- Có xuất xứ từ quốc gia, vùng lãnh thổ có hệ thống kiểm soát an toàn thực phẩm đáp ứng quy định của Việt Nam và được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đưa vào danh sách các quốc gia, vùng lãnh thổ đăng ký xuất khẩu thực phẩm có nguồn gốc thủy sản vào Việt Nam (Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện	Có <input type="checkbox"/>	Không <input type="checkbox"/>	

TT	Tiêu chí đánh giá	Ý kiến của thành viên hội đồng		Lý do, căn cứ
	Luật An toàn thực phẩm). - Phải được sản xuất bởi cơ sở sản xuất, kinh doanh được cơ quan thẩm quyền của Việt Nam công nhận đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của Việt Nam (Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật An toàn thực phẩm).			

- Những yếu tố có nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm:.....

- Diễn giải:.....

2. Nội dung 2: Khả năng tồn tại, sinh trưởng, phát triển trong môi trường, vùng sinh thái Việt Nam và khả năng cạnh tranh thức ăn với các loài bản địa

TT	Thông số liên quan đến sinh trưởng, phát triển của loài thủy sản sống	Cao nhất	Khoảng thích hợp	Thấp nhất
1	Nhiệt độ			
2	Độ mặn			
3	pH			
4	Ôxy hòa tan			
5	Độ kiềm			
6	Độ sâu (m)			
7	Phổ thức ăn/tính ăn (chỉ áp dụng đối với động vật thủy sản)			
8	Tương đồng về tính ăn với loài thủy sản nào ở Việt Nam.			
9	Khả năng cạnh tranh thức ăn với các loài thủy sản bản địa.			

Nhận xét:.....

3. Nội dung 3: Khả năng trở thành loài xâm hại, có nguy cơ xâm hại, khả năng tái tạo quần đàn trong môi trường, vùng sinh thái tại Việt Nam

TT	Các yếu tố đánh giá	Ý kiến của thành viên hội đồng
1	Khả năng săn bắt hoặc sử dụng các loài thủy sinh bản địa làm thức ăn.	
2	Đặc điểm sinh sản.	
3	Khả năng tự thiết lập quần thể trong tự nhiên.	
4	Khả năng phát tán, xâm chiếm nơi sinh sống của các loài bản địa.	
5	Khả năng gây mất cân bằng sinh thái nơi xuất hiện.	

6	Thủy sản sống đã được ghi nhận là xâm hại hoặc nguy cơ xâm hại ở quốc gia khác	
7	Thủy sản sống nhập khẩu có trong Danh mục loài ngoại lai xâm hại của Việt Nam	

Nhận xét:.....

4. Nội dung 4: Khả năng tạp giao giữa thủy sản nhập khẩu với thủy sản bản địa trong điều kiện tự nhiên

TT	Các yếu tố đánh giá	Ý kiến của thành viên hội đồng
1	Khả năng bắt cặp sinh sản (cùng loài) ngoài tự nhiên và nhân tạo.	
2	Khả năng bắt cặp sinh sản (khác loài) ngoài tự nhiên và nhân tạo.	
3	Khả năng bắt cặp sinh sản của con lai F1 (giữa loài nhập khẩu và loài bản địa) ngoài tự nhiên và nhân tạo.	

Nhận xét:.....

5. Nội dung 5: Nguy cơ phát sinh, phát tán mầm bệnh cho thủy sản bản địa, con người

TT	Các yếu tố đánh giá	Ý kiến của thành viên hội đồng
1	Các bệnh thường gặp và tác nhân gây bệnh ở loài thủy sản nhập khẩu.	
2	Các tác nhân gây bệnh này đã xuất hiện ở Việt Nam.	
3	Điều kiện phát triển của các tác nhân gây bệnh này.	
4	Khả năng truyền nhiễm và gây bệnh cho các loài thủy sản bản địa của các tác nhân gây bệnh này.	
5	Khả năng truyền nhiễm và gây bệnh cho người của các tác nhân gây bệnh này.	

Nhận xét:.....

Ý kiến của thành viên hội đồng

Kiến nghị: Không cho phép nhập khẩu:

Cho phép nhập khẩu:

a) Trường hợp kiến nghị không cho phép nhập khẩu, nêu rõ lý do:

b) Trường hợp kiến nghị cho phép nhập khẩu, biện pháp kiểm soát rủi ro là: ...

c) Ý kiến khác:

....., ngày.....tháng.....năm 20....

Thành viên hội đồng

(Ký và ghi rõ tên)

Mẫu số 09. Mẫu Biên bản họp hội đồng đánh giá rủi ro

CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU
HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ RỦI RO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Căn cứ Thông tư số 25/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự đánh giá rủi ro, cấp phép nhập khẩu thủy sản sống; Thông tư số...../20.../TT-BNNMT ngày....tháng....năm.....của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung.....

Căn cứ Quyết định thành lập hội đồng đánh giá rủi ro loài thủy sản sống nhập khẩu sốngàythángnăm 20... của Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm ngư;

Hôm nay, ngàythángnăm 20..... tại Cục Thủy sản và Kiểm ngư, hội đồng thực hiện việc đánh giá rủi ro thủy sản sống lần đầu được nhập khẩu vào Việt Nam, kết quả cụ thể như sau:

I. Thông tin chung

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị nhập khẩu:

- Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:
- Địa chỉ:
- Người đại diện:
- Đầu mối liên lạc của tổ chức, cá nhân: (nếu có):
- Điện thoại:Fax:Email:

2. Loài thủy sản được đánh giá rủi ro

- Tên tiếng Việt (nếu có):.....tên khoa học:tên tiếng Anh (nếu có):
- Vị trí phân loại:
- Kích cỡ dự kiến khi nhập khẩu (kg/con; cm/con):
- Khối lượng/ số lượng dự kiến nhập khẩu (kg hoặc con):.....
- Vùng phân bố tự nhiên:;
- Quốc gia xuất khẩu:.....
- Quốc gia xuất xứ:..... ;

3. Hội đồng đánh giá rủi ro

Hội đồng đánh giá rủi ro gồmthành viên, trong đó vắng mặt

người, cụ thể là:

1) Ông/bà:

2) Ông/bà:

Khách mời: (ghi rõ tên, địa chỉ)

Chủ trì họp hội đồng:

Đại diện tổ chức, cá nhân đăng ký đánh giá rủi ro (ghi rõ tên, chức vụ):

II. Thông tin về loài thủy sản đánh giá rủi ro

(Tóm tắt các ý kiến phát biểu, trả lời về loài thủy sản đánh giá rủi ro)

III. Đánh giá những tác động bất lợi có thể xảy ra đối với đa dạng sinh học, môi trường và con người của loài thủy sản thực hiện đánh giá rủi ro

.....

IV. Kiến nghị của hội đồng đánh giá rủi ro

Tổng số phiếu đánh giá rủi ro phát ra:

Tổng số phiếu đánh giá rủi ro thu về:

Kiến nghị: Không cho phép nhập khẩu:

Cho phép nhập khẩu để đánh giá, kiểm soát trên thực tế:

1. Trường hợp kiến nghị không cho phép nhập khẩu, nêu rõ lý do:

.....

2. Trường hợp kiến nghị cho phép nhập khẩu để đánh giá kiểm soát trên thực tế

- Thời gian kiểm soát:.....

- Nội dung kiểm soát: thực hiện theo Kế hoạch kiểm soát rủi ro được phê duyệt.

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)